

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác nghiên cứu,
biên soạn các công trình lịch sử Đảng và lịch sử truyền thống
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện
công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử Đảng và lịch sử
truyền thống trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND
ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Nghị quyết Quy định nội
dung và mức chi thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình
lịch sử Đảng và lịch sử truyền thống trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác nghiên cứu, biên
soạn các công trình lịch sử trên địa bàn tỉnh Cà Mau gồm:

- Lịch sử Đảng bộ; lịch sử truyền thống; lịch sử tập thể, cá nhân Anh
hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các nhân
vật có nhiều đóng góp cho tỉnh;
- Biên niên lịch sử; kỷ yếu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức
chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp được cấp thẩm quyền giao chủ trì thực
hiện công trình lịch sử.

2. Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn, Tổ sưu tầm tư liệu, Hội đồng thẩm
định và các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, biên soạn công trình lịch
sử Đảng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức chi đối với công trình quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện, quản lý

1. Xây dựng đề cương, kế hoạch, dự toán kinh phí công trình: 1.500.000 đồng/công trình.

2. Sưu tầm tư liệu

a) Sưu tầm tài liệu lưu trữ: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, tổng mức chi tối đa không quá 25.000.000 đồng.

b) Ảnh, văn bản cần thiết cho công việc, bản đồ, sơ đồ, phục chế bản đồ: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

c) Gỡ băng ghi âm, đánh máy vi tính: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, tổng mức chi tối đa không quá 5.000.000 đồng.

d) Phỏng vấn trực tiếp nhân chứng lịch sử: 500.000 đồng/người/lượt.

e) Đặt viết bài cung cấp tư liệu (trên 02 trang A4): 500.000 đồng/bài.

f) Đặt viết hồi ký: trên 10 trang A4 là 2.000.000 đồng, dưới 10 trang A4 là 1.000.000 đồng.

g) Tóm tắt tiểu sử của 01 nhân vật: **1.000.000 đồng.**

3. Nghiên cứu, biên soạn

a) Biên soạn công trình (bản thảo hoàn chỉnh sau nghiệm thu): 120.000.000 đồng/công trình.

b) Chuyên đề: 10.000.000 đồng/công trình.

c) Biên tập: 40.000.000 đồng/công trình.

4. Thẩm định công trình

a) Viện Lịch sử Đảng: 20.000.000 đồng/công trình.

b) Hội đồng thẩm định các công trình lịch sử: 20.000.000 đồng/công trình.

5. Chi phí phục vụ nghiên cứu

a) Vật tư, văn phòng phẩm (gồm máy ghi âm, giấy A4, photo tài liệu, bản thảo...): chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, tổng mức chi tối đa không quá 15.000.000 đồng.

b) Công tác phí: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tổng mức chi tối đa không quá 60.000.000 đồng.

6. Tổ chức tọa đàm, hội thảo: nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tổng mức chi tối đa không quá 60.000.000 đồng.

7. Hoàn thiện công trình

- a) Lời nói đầu, lời giới thiệu: 1.000.000 đồng/bài.
- b) Kết luận và bài học: 5.000.000 đồng/bài.
- c) Báo cáo tóm tắt: 3.000.000 đồng/bài.
- d) Ma kết: 2.000.000 đồng/công trình.
- e) Trình bày bìa: 500.000 đồng/công trình.

8. Chi công tác quản lý, chỉ đạo: 15.000.000 đồng/năm.

9. In ấn và phát hành: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và quy định pháp luật về mua sắm, đấu thầu, đặt hàng, cung cấp dịch vụ công có liên quan.

Điều 4. Nội dung và mức chi đối với công trình quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị cấp xã chủ trì thực hiện, quản lý

- 1. Nội dung: thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.
- 2. Mức chi: bằng 50% mức chi quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 5. Nội dung và mức chi đối với công trình quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị các cấp chủ trì thực hiện, quản lý

- 1. Nội dung: thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.
- 2. Mức chi:

a) Do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện, quản lý: mức chi bằng 50% mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

b) Do do cơ quan, đơn vị cấp xã chủ trì thực hiện, quản lý: mức chi bằng 50% mức chi quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) được sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Việc lập, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

- 1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa, làm căn cứ để lập dự toán, bố trí, thanh toán và quyết toán kinh phí. Căn cứ nội dung,

tính chất, quy mô, khối lượng công việc và khả năng ngân sách, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện công trình quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết này.

2. Việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các công trình lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống phải trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng nội dung, đối tượng, chế độ và mức chi quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Không thanh toán trùng lặp một nội dung chi từ nhiều nguồn kinh phí. Đối với cùng một nội dung, nhiệm vụ, đối tượng chỉ được thanh toán một lần từ nguồn kinh phí thực hiện công trình; trường hợp nội dung chi đã được bảo đảm từ nguồn kinh phí khác thì không bố trí, thanh toán từ kinh phí thực hiện công trình.

4. Đối với các nội dung chi chưa được quy định tại Nghị quyết này, việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công thông tin điện tử (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH